

Số: 1303/2025/BC-VMK

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 17/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/01/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

#### A. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO
- Tên viết tắt: Không có
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 nhà số 10-NV27, Khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0966 804 604 Website: <https://vimarko.vn>
- Vốn điều lệ: 38.850.000.000 đồng.
- Mã cổ phiếu: VMK
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tây Hà Nội - Số hiệu tài khoản: 5771 1333 85262
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/5/2019, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/11/2023.
- Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

##### II. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vimarko
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.115.000 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 3.115.000 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 31.150.000.000 đồng, trong đó:
  - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 31.150.000.000 đồng;
  - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
- Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
- Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 11/02/2025 đến ngày 12/3/2025
  - Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 11/02/2025 đến ngày 03/3/2025



- Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: Từ ngày 11/3/2025 đến ngày 12/3/2025

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 12/3/2025

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong Quý I – II/2025, sau khi Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

### III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	3.115.000	2.948.923	2.948.923	17	17	-	166.077 (1)	94,67%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	166.077	166.077	166.077	01 (2)	01	-	-	5,33%
<b>Tổng số</b>		<b>3.115.000</b>	<b>3.115.000</b>	<b>3.115.000</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	-	-	<b>100%</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	3.115.000	3.115.000	3.115.000	17	17	-	-	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng số</b>		<b>3.115.000</b>	<b>3.115.000</b>	<b>3.115.000</b>	<b>17 (2)</b>	<b>17</b>	-	-	<b>100%</b>

(1) Số cổ phiếu còn lại sau khi hết thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: 166.077 cổ phiếu, trong đó bao gồm

+ Số cổ phiếu còn dư do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: 166.074 cổ phiếu

+ Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống: 03 cổ phiếu

(2) Nhà đầu tư mua số cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đồng thời là cổ đông hiện hữu của Công ty đã thực hiện quyền mua cổ phiếu. Do đó, tổng số cổ đông đăng ký mua và được phân phối là 17 cổ đông.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (*số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức*):  
Không có

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và thông tin tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán:

được trình bày tại Phụ lục kèm theo báo cáo này.

#### IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 3.115.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 3.115.000 cổ phiếu;

- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 31.150.000.000 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 31.150.000.000 đồng;

- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.

3. Tổng chi phí: 342.806.840 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành (*nếu có*): 0 đồng.

- Phí tư vấn chào bán: 250.000.000 đồng.

- Phí chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu: 3.500.000 đồng

- Phí chuyển tiền phát sinh khi VSDC chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: 306.840 đồng

- Phí công bố thông tin chào bán: 9.000.000 đồng

- Phí kiểm toán vốn chủ sở hữu (dự kiến): 80.000.000 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 30.807.193.160 đồng.

#### V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	123	7.000.000	70.000.000.000	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
1.2	Tổ chức	08	4.186.398	41.863.980.000	59,81%
1.3	Cá nhân	115	2.813.602	28.136.020.000	40,19%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	-	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>123</b>	<b>7.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông sáng lập, cổ đồng lớn, cổ đông khác</b>				
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	01	1.804.360	18.043.600.000	25,78%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	122	5.195.640	51.956.400.000	74,22
	<b>Tổng cộng (2 + 3)</b>	<b>123</b>	<b>7.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>100%</b>

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam	0105504808	1.804.360	25,78%

**VI. Tài liệu gửi kèm**

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết số 1103/2025/NQ-HĐQT-VMK ngày 11/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimarko về việc thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết;
- Nghị quyết số 1303/2025/NQ-HĐQT-VMK của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimarko về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Trần Quốc Tuấn*

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI LẠI**

STT	Họ tên	Số ĐKSH	Chức vụ tại Công ty/Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán/Vốn điều lệ hiện tại (tương đương 3.885.000 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán/Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương đương 7.000.000 cổ phiếu)	Ghi chú
				Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối				
1	Nguyễn Thành Trung	025077009611	Không có	712	166.077	166.789	4,29%	167.677	2,39%	
<i>Không có</i>										
	<i>Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Trung</i>									
	<b>Tổng cộng</b>			<b>712</b>	<b>166.077</b>	<b>166.789</b>	<b>4,29%</b>	<b>167.677</b>	<b>2,39%</b>	

